

Table

Description automatically generated

Graphical user interface, website

Description automatically generated

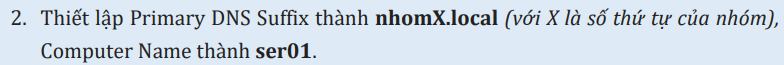
1. Cài đặt và cấu hình dịch vụ DNS



Tại máy chủ Windows Server, đặt IP tĩnh và thiết lập địa chỉ DNS server cùng với địa chỉ IP.

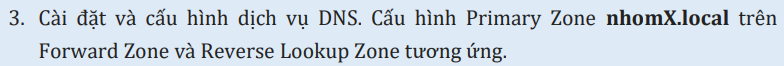
Graphical user interface, text, application

Description automatically generated



Graphical user interface, application

Description automatically generated



Dịch vụ DNS là 1 dịch vụ được tích hợp sẵn trên Windows Server. Vì vậy chúng ta không cần phải download về mà chỉ cần bật dịch vụ lên.

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Giữ tùy chọn mặc định ở các bước tiếp theo

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Chọn Install để cài đặt DNS

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

1. Cấu hình dịch vụ DNS

Bước 1 : Vào Tool, chọn DNS để vào DNS Manager

Chọn DNS để mở DNS Manager

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Bước 2 : Tại DNS Manager -> DNS, chọn New Zone tương ứng ở 2 nhóm sau:

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Forward Lookup Zone: được sử dụng để tạo các record: A, NS, SOA, MX và CNAME

Reverse Lookup Zone: được sử dụng để tạo các record Pointer

Bước 3 : Trong Forward Look Zone chúng ta tạo Zone tương ứng với DNS Suffix đã tạo

Chọn Primary Zone và next

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Thiết lập DNS tại Zone Name

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Tạo Zone file mới

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Vô hiệu hóa Dynamic update

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Hoàn tất việc tạo zone

Bước 4 : Tạo Zone ngược trong Reverse Lookup Zone tương tự, chọn New Zone

Tạo zone trong Reverse Lookup Zone

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Chọn Ipv4 Reverse Lookup Zone

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Nhập phần địa chỉ Network ID

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Tạo file cấu hình cho Zone ngược

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Quá trình tạo Zone hoàn tất

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Kết quả sau khi tạo 2 zone (Forward và Reverse)

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Vừa rồi chúng ta vừa hoàn tất quá trình cài đặt và cấu hình những thông số cơ bản nhất cho DNS Server. Tiếp theo chúng ta cấu hình DNS Client để kết nối tới DNS Server và kiểm tra

1. Cấu hình DNS Client

Bước 1 : Trên máy Client, đặt IP tĩnh và đặt DNS Server trỏ về IP của server

Thiết lập DNS Server cho máy client

Graphical user interface

Description automatically generated

Bước 2 : Kiểm tra kết quả phân giải tên miền

Trên máy client, dùng lệnh “nslookup”, chúng ta sẽ nhận kết quả sau:

Text

Description automatically generated

Kết quả trên là chính xác, vì máy client đang truy vấn máy Server

Bước 3 : Client muốn Server phân giải tên miền sau “mmt.uit.local”

Text

Description automatically generated

Kết quả thất bại vì trên DNS Server không có tên này. Chúng ta sẽ tạo record CNAME “dns.uit.local”

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Tạo CNAME cho main mmt.uit.edu.vn

Kiểm tra kết quả DNS

Text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

Trong phần forward thì dòng cuối (đối với CName) là nơi lưu trữ domain

Trong phần reverse thì dòng cuối (đối với CName) là domain cần tìm , dòng đầu là nơi lưu

Configure dùng : host,pointer (chi khi nao có ip)

Graphical user interface, text

Description automatically generated with medium confidence

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

Text

Description automatically generated

Domain :

* nhom5.local có ip là 192.168.1.2
* mmt.nhom5.local thuộc domain dns.nhom5.local

Tất cả domain trên đều thuộc domain : ser01.nhom5.local

* + ip 192.168.1.2 là của domain ser01.nhom5.local , nhom5.local
  + Domain : nc.nhom5.local không có trong ser01.nhom5.local (domain này khôn tồn tại)

Text

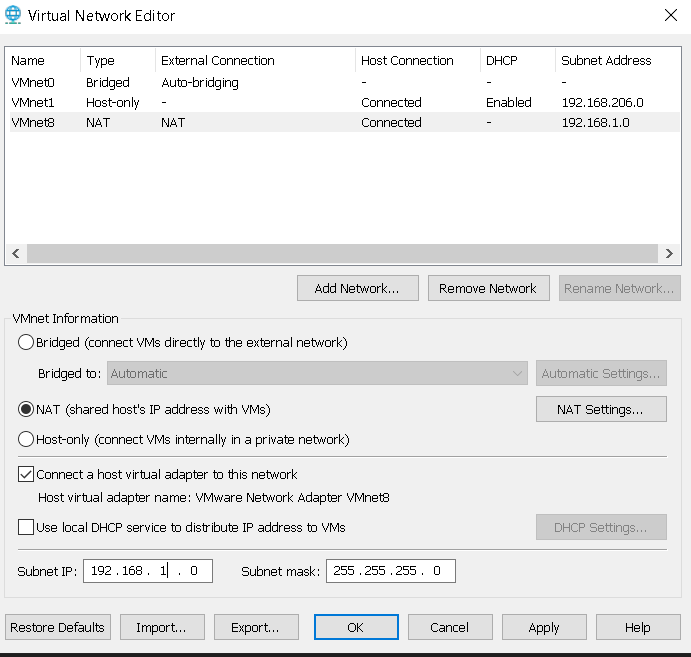
Description automatically generated with medium confidence



a) Cài đặt dịch vụ DHCP

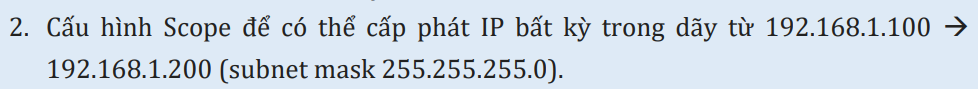
Bước 1 : Trước hết phải đảm bảo sự kết nối trong mô hình mạng.

Tạo môi trường giữa các mạng: Tắt DHCP trên VMWare



Bước 2 : Cài đặt DHCP cho Windows Server

Chọn Next cho đến mục Service Roles, chọn đánh dấu vào DHCP



b) Cấu hình DHCP cho server

. Chọn DHCP Manager để cài đặt cho DHCP

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Bước 1 : Chọn New Scope...

Tạo một Scope mới cho DHCP

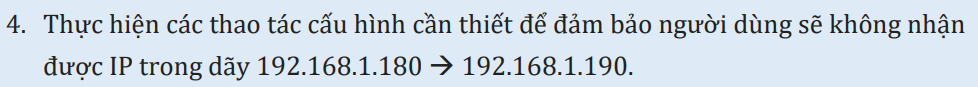
Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Chọn dãy đia chỉ IP sẽ tự động cấp phát

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated



Graphical user interface, application

Description automatically generated

Thời gian cấp cho một địa chỉ IP trước khi thu hồi

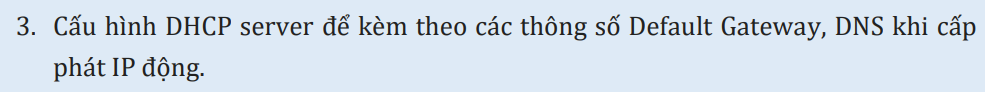
Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Chọn Yes để tiếp tục cấu hình

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated



Đặt địa chỉ Default Gateway

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Domain sẽ xuất hiện tự động

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Hoàn tất việc cài đặt

Graphical user interface, application

Description automatically generated

Bước 2 : Kiểm tra cấp phát IP động từ DHCP tại một máy Client



Địa chỉ trước khi cấp phát

Text

Description automatically generated with medium confidence

Sau khi cấp phát

Text

Description automatically generated

Release để hủy ip hiện tại

Text

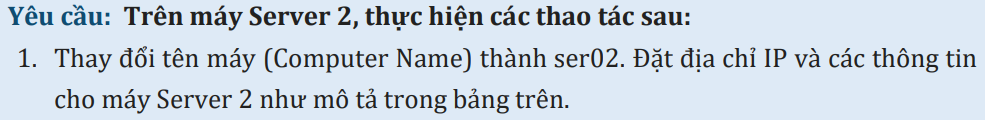
Description automatically generated

Renew để cấp lại địa chỉ cho máy client

A picture containing text

Description automatically generated





Bước 1 : Tạo DNS suffix cho WEB, FTP Server

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Text, Word

Description automatically generated

A picture containing text, watch

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated



Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated Graphical user interface, text, application, email

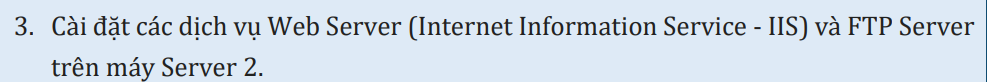
Description automatically generated



Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated



Dịch vụ Web là 1 dịch vụ được tích hợp sẵn trên Windows Server. Vì vậy chúng ta không cần phải download về mà chỉ cần bật dịch vụ lên.

Cài đặt Web Server IIS tương tự như các dịch vụ trên, nhấp chọn Web Servers

Cài dịch vụ Web Server (IIS)

Graphical user interface, text, application, Word

Description automatically generated

Cài đặt FTP Server

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Tiến hành cài đặt IIS (Internet Information Services)



b) Cấu hình dịch vụ Web, FTP Server

Bước 1 : Vào IIS Manager để cấu hình các dịch vụ Web, FTP

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Cấu hình dịch vụ FTP

Bước 2 : Thêm FTP Site… , Tạo một FTP Site

Graphical user interface, text, application, chat or text message

Description automatically generated

Trỏ đường dẫn đến thư mục sử dụng cho FTP

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Thiết lập IP, Port cho FTP Site

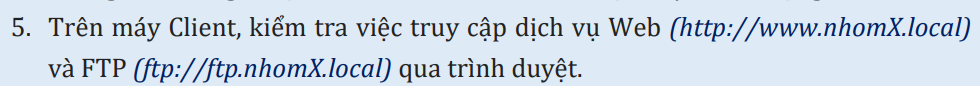
Graphical user interface, text, application

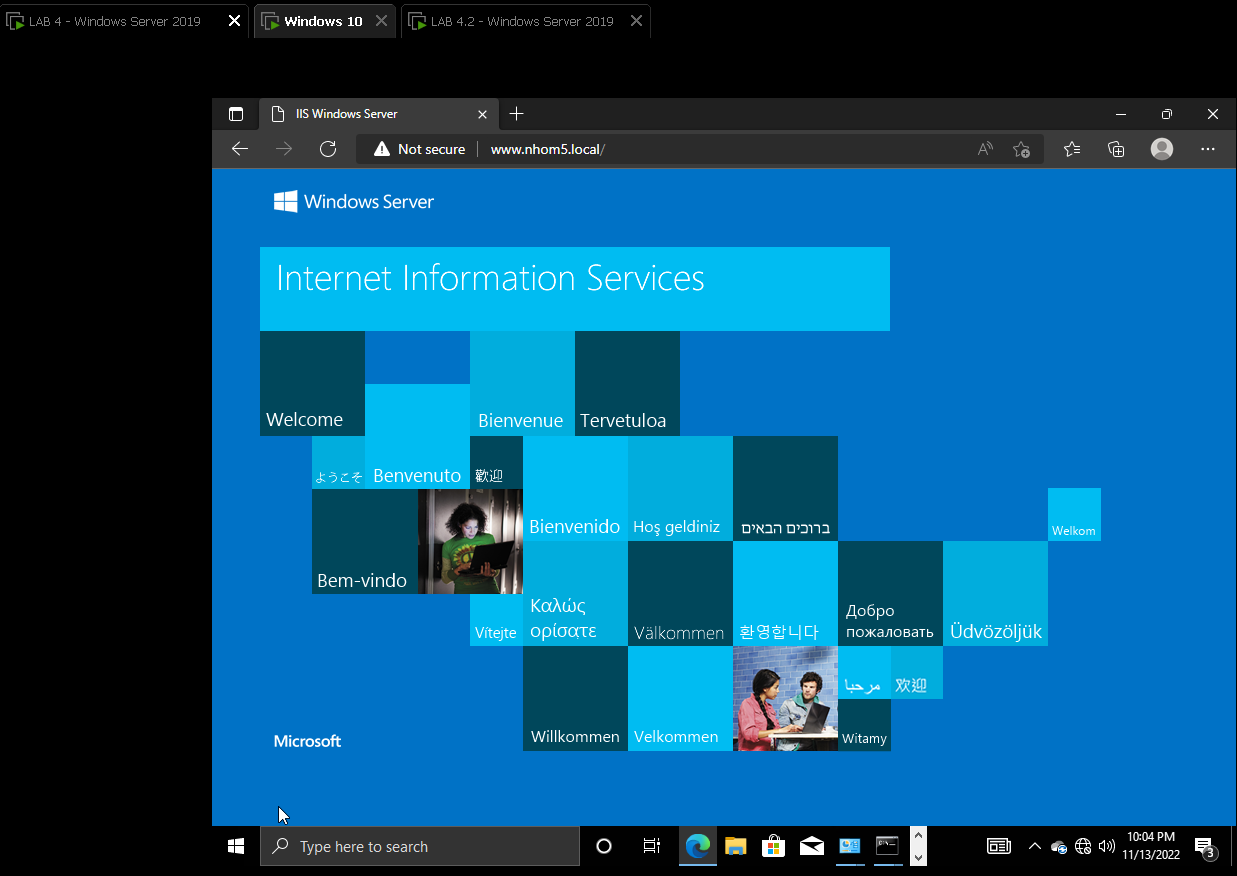
Description automatically generated

Hoàn tất tạo mới 1 FTP Site

Graphical user interface, application

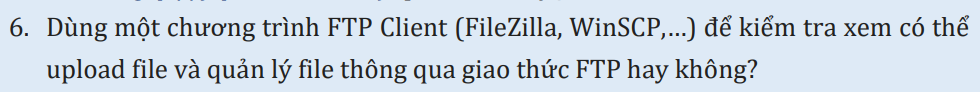
Description automatically generated





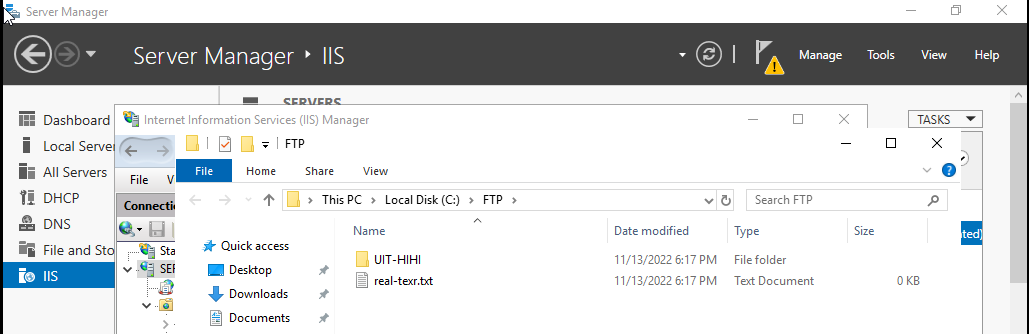
Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated



Kiểm tra dịch vụ FTP và Web

Tạo một số tập tin, thư mục ở thư mục FTP trên server



Graphical user interface, text, application, email

Description automatically generated

Truy cập trực tiếp vào <ftp://ftp.nhom5.local> để kiểm tra

**SỬ DỤNG FILE ZILLA**

Nội dung của ftp site (192.168.1.129)

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

Bên client thì tải File Zilla về mà mở lên , điền ip của ftp site

Username và password trống do lúc configure ftp site cho connect đến không cần 2 thứ đó

Sau khi connect : Bên trái (Local site ) là của client , bên phải (remote site) là của ftp site có ip : 192.168.1.129

Graphical user interface, text, email

Description automatically generated

Thử upload 1 file lên ftp site xem có được không bằng cách click chuột phải vào file và nhấn “upload”

Graphical user interface, text

Description automatically generated

Kiểm tra và dữ liệu đã được cập nhật

Graphical user interface, text, application, chat or text message

Description automatically generated

Graphical user interface, text, application

Description automatically generated

